| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NINH HẢI**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2019
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1.Bà Đỗ Thị Minh Linh

2.Bà Phạm Thị Huệ

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cảnh– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐHNGĐ-ST ngày 18/4/2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Phương T- sinh năm: 1985 (có mặt)

Địa chỉ***:*** Thôn HD, xã H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Tuấn M - sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TL, xã TH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T trình bày:* Bà và ông M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 64/2005 ngày 03/7/2005 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ninh Hải. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận tại nhà cha mẹ ruột của bà ở TL, xã TH. Đến năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì ông M ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần rất nhiều, gia đình vợ phải đứng ra trả thay cho ông M. Có lần sợ giang hồ đến đòi tiền, ông M phải trốn về ngoài Bắc sống khoảng 03 năm. Đến năm 2017, ông M mới trở về và xin bà tha thứ. Vì vợ chồng đã sống ly thân gần 05 năm, không ai quan tâm đến nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn M.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là cháu Nguyễn Xuân T, sinh 05/01/2013, cháu Nguyễn Hữu T sinh 10/4/2010 và cháu Nguyễn Hoàng L sinh ngày 16/12/2005. Bà muốn nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T, ông M sẽ nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T và cháu L. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Do ông Nguyễn Tuấn M không có mặt tại buổi hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nên không có lời trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải tống đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải 02 lần và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Tuấn M được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015, hôn nhân xảy ra mâu thuẫn vì ông M ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người. Vợ chồng đã sống ly thân gần 05 năm nay, mặc ai người nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

[3] Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung*: Hiện nay cháu T đang ở cùng với bà T, còn cháu T và cháu L được ông M và bà ngoại chăm sóc tốt về mọi mặt. Nguyện vọng của bà T cũng phù hợp với điều kiện sống thực tế của các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn. Bà T sẽ nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T, ông M sẽ nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T và cháu L. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện tống đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân của hai bên đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Giao cháu

Nguyễn Xuân T cho bà T chăm sóc và nuôi dưỡng, giao hai cháu T và cháu L cho ông M chăm sóc và nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 điều 56, điều 58; điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

2.*Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn M.

3.*Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Phương T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Xuân T sinh ngày 05/01/2013. Ông Nguyễn Tuấn M có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Nguyễn Hữu T sinh 10/4/2010 và cháu Nguyễn Hoàng L sinh ngày 16/12/2005. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*4.Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

5.*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000$^{đ}$ *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000$^{đ}$ *(ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015936 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Minh Linh Phạm Thị Huệ** **Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Minh Linh** **Phạm Thị Huệ** **Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Trọng Minh** **Đào Minh Phấn** **Trần Thị Thu Hằng**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;

- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Trọng Minh** **Đào Minh Phấn** **Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hằng**

| Thành viên Hội Đồng Xét Xử | | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa |
|---|---|---|
| **Phạm Thị Huệ** | **Đỗ Thị Minh Linh** | **Trần Thị Thu Hằng** |

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hằng**